Khi đi chùa, vợ chồng tôi có thói quen ngồi cuối cùng nơi chánh điện, phía bên trong, dù rằng phía trên còn nhiều chỗ trống. Hôm ấy, có một đạo hữu cùng chí hướng với tụi tôi, ông ta tươi cười chào hỏi chúng tôi, rồi ngồi xuống bên cạnh nhà tôi. Ông tự giới thiệu tên ông là Thọ.

Nhìn ông, tôi ngờ ngợ, chợt nhớ ra ông ta giống hệt cậu trai vừa bưng giúp tôi nồi xôi vò từ xe vô chùa. Tôi hỏi ngay: "Có phải anh đi với con trai anh không?"
"Vâng, sao chị biết?" ông đáp.
Tôi cười: "Vì hai cha con anh giống nhau quá".
Ông Thọ cười lớn: "Chính vì thế mà xuýt nữa tôi mang họa đấy"
"Sao vậy anh?" tôi hỏi.
Bỗng có tiếng trên máy vi âm: "Xin mời qúy vị đứng dậy, cung nghinh hòa-thượng giáng lâm."
Chúng tôi ngừng nói truyện, tất cả đứng dạy, chắp tay, cúi đầu. Hòa thượng niệm hương, buổi lễ bắt đầu.
Lễ chấm dứt lúc một giờ trưa. Chúng tôi xuống nhà dưới dùng cơm chay, không quên rủ ông Thọ ngồi cùng bàn. Vừa ăn, vừa nói truyện nho nhỏ. Ông Thọ kể tiếp chuyện . Ông nói:

"Anh chị biết không, gia đình tôi đến được Mỹ cũng trầy da tróc vẩy. Chẳng khác gì Mạnh-Hoạch bị cụ Khổng-Minh bắt bảy lần, tôi cũng vượt biên tất cả bảy lần mới thoát. Cái họa vì hai cha con giống nhau, xẩy ra ở lần vượt biên thứ sáu"
"Chà, bảy lần đi trốn, chắc nhiều chuyện ly kỳ lắm?" chồng tôi nói.
"Vâng, nhiều chuyện lắm, lúc đó sợ thấy mồ, nhưng đến bây giờ nghĩ lại thì thấy tức cười"
Tôi nài nỉ ông Thọ kể thêm.
Thế là, chủ nhật nào khi dùng cơm chay ở chùa là chúng tôi rủ ông Thọ và vài người nữa ngồi cùng bàn để nghe chuyện.
Ông Thọ lần lượt kể bảy lần vượt biên của ông:

" **Lần thứ nhất**: Vừa ra khỏi trại học tập cải tạo, ăn Tết xong, tôi có mối đi. Nơi khởi hành là Nha-Trang. Em tôi ở thị-xã này. Lấy cớ thăm em để rồi trốn đi. Ngay cả vợ chồng nó, tôi cũng dấu, tôi nói dối chúng nó là tôi có việc làm ở Nha-Trang, nhân thể ghé chơi, hôm sau đi nhận việc. Để che mắt công-an, buổi họp tổ khu phố tối hôm ấy, tôi theo bà già vợ nó đi họp. Các buổi họp tổ, thường toàn là ông bà già đại diện gia đình. Đa số ít học,

đi cho có mặt, các ông bà ngủ gật là thường. Công-an khu phố phải chỉ từng người, bắt phát biểu ý kiến. Bà Năm phải phát biểu. Bà nói: "Chế độ cũ chó đẻ, chế độ mới chó chết". Mọi người cắn răng nín cười. Công-an khu vực cũng kiên nhẫn nói: "Xin Bác giải thích rõ hơn cho Tổ nắm được ý kiến". Bà thản nhiên đáp: "Chế độ cũ, chó no, chó đẻ; chế độ mới, chó đói, chó chết". Mọi người cười ngất. Bà Năm phải học tập bảy ngày vì chưa thông đường lối của nhà nước. Đến lượt bà Lành phải phát biểu, bà hồ hởi nói: "Chúng tôi rất biết ơn cách mạng, vì nhờ ơn cách mạng mà chúng tôi ngày nay không bị ăn đạn pháo kích của Việt-cộng". Vài người ngơ ngác, vài người làm mặt tỉnh. Qủa tình bà Lành chẳng biết cách mạng là ai, cũng chẳng biết Việt-cộng là ai, chứ bà không có ý xỏ xiên, nhưng bà cũng phải học tập bảy ngày vì tội phát biểu "linh tinh". Lúc đó Việt-Nam đang đụng độ với Trung-quốc. Thấy các bà phát biểu không có lợi, anh công-an chỉ đại tôi và nói: "Xin anh cho biết cảm nghĩ trước sự xâm lăng của địch". Tôi đáp ngay bằng cách nói lại lịch sử VN đời Trần và kết luận rằng nhân dân ta đã ba lần đánh thắng quân Nguyên, tất nhiên ngày nay chắc chắn sẽ thắng nữa. Rồi để cứu nguy cho chính tôi, tôi xin hát bài "Hội Nghị Diên-Hồng" để tặng cả Tổ. Nhờ giọng ca hùng tráng, tôi được vô tay hoan nghênh nhiệt liệt. Sở dĩ tôi làm vậy, vì thấy nếu nói thêm vừa lòng anh công-an thì chết với các bà như bà Năm; mà nếu nói vừa lòng cả Tổ, thì có ngày đi học tập mút chỉ. Ngay đêm đó, 12 giờ khuya, tôi đi bằng ghe đánh cá. Biển sóng lớn quá, cấp 6, cấp 7 gì đó, ghe đi không nổi. Mọi người đề nghị quay về. Có người nói: "bị bắt cũng được, khi thả ra, đi nữa, chứ chết thì hết đi". Người đạo Phật niệm Phật, người đạo Chúa cầu Chúa. Có anh thanh niên kia cứ vái "lạy ông cá bà cá đừng bắt con". Cuối cùng ghe phải quay lại bờ. May quá, chuyến đi này không có đứa con nít nào. Khi công-an xét hỏi, tụi tôi nói láo là đi đánh cá, gặp sóng lớn, phải quay về. Lúc hỏi giấy tờ, tôi cầm chừng như chết đến nơi. Tôi chí thành cầu Phật bà Quan-âm cứu khổ cứu nạn cho tôi. Thật là linh ứng, không hiểu sao tôi đứng áp chót không bị xét, tên công-an lại hỏi người đứng đằng sau tôi là người cuối cùng. Thế là tôi thoát nạn và tôi trở về Saigon ngay chiều hôm đó.

Lần thứ hai: Lần này vợ tôi lo cho tôi đi bằng đường bán chính thức. Đường dây này dành cho người Hoa, nhưng có nhiều người Việt giả vờ làm người Hoa cũng đi. Tôi lấy tên là Lý-Thiên. Hồi còn đi học, tôi rất hay nghịch, thường nhái những người Tầu nói tiếng Việt, nên bây giờ tôi nói tiếng Việt kiểu người Tầu nói giống lắm. Chuyến đó tầu khẳm (400 người). Tầu mới ra khơi thì chết máy, phải quay trở lại. Má tôi la tôi: "Tại bay lấy cái tên ngỗ nghịch quá, trời phạt đấy". Tôi đuối lý, lặng thinh. Ngày 29/6/1979, bán chính thức đóng cửa. Thế là tôi mất toi 10 cây.

Lần thứ ba: Lần thứ ba đi "chui" hoàn toàn, không mua bến, mua bãi, không mua công-an. Thằng cha Kết, chủ ghe là Miên lai, vợ Việt. Nó móc nối với thằng bạn tôi, sẽ đi ở Rạch-Giá. Bạn tôi rủ tôi, tôi bằng lòng. Chủ ghe nói sẽ bốc nhiều chuyến, từ cá nhỏ ra cá lớn. Cá lớn, lớn lắm phải đậu ở cửa biển. Cá nhỏ chở tôi, 2 ông nữa, 2 bà và thằng chèo ghe. Bạn tôi không đi vì chết nhát, vợ hắn, chị Nga gan hơn thế chỗ hắn. Tôi nói với chị: "chị Nga à, tôi thấy tướng thằng cha Kết gian hùng, liệu nó có lừa mình không?". Chị đáp: "có gian hùng thì nó mới làm nghề này, đi thì cứ đi, đừng thắc mắc". Tôi thấy chị nói cũng có lý. Một giờ khuya, cá nhỏ khởi hành, trời tối đen như mực, đi lâu lắm. Trời tang tảng sáng, thằng chèo ghe táp vào hòn đảo nhỏ, chỉ một hang đá, bảo tụi tôi tạm trú ở đó cho đếm 8 giờ tối sẽ ra cá lớn là tới Thái-Lan liền. Tôi đói, ăn ổ bánh mì phết mật

ong mà vợ tôi đã bọc cho tôi. Bỗng có tiếng la: "Jesus, lạy Chúa tôi", ông ngồi bên cạnh vội bịt mồm bà lại. Thì ra trước mặt bà Thoa là một con rắn đang phun phì phì. Tôi vội liệng hòn đá đuổi rắn đi. Mọi người ai có gì ăn nấy để cầm hơi. Tôi ngậm thêm miếng sâm. Suốt tối hôm đó, chúng tôi chờ dài cổ, chẳng ma nào ra đón. Bà Thoa chửi đổng: "Cha tiên nhân mày, mày lừa bà rồi, quân trời đánh thánh vật, mày ăn không của bà cây rưỡi". Quả đúng, chúng tôi đã bị lừa. Chúng tôi lo lắng ngồi trong hang nơi hòn đảo hoang vắng, chung quanh là nước mênh mông. Xế trưa, may quá có một ghe nhỏ đi qua, chúng tôi cầu cứu, năm người gom được 11 ngàn đồng VN, đưa cho chủ ghe để được vào đất liền. Chủ ghe còn dặn tụi tôi rằng: "nếu có gặp công-an thì bà con nói là đi ăn cưới ngoài hòn về nhé". Tôi nghĩ thầm: đi ăn cưới mà lem luốc như một lũ ăn mày, liệu công-an có tin không?. Nhưng hên quá, không gặp công-an, mọi người mừng húm. Tới Saigon, tôi không dám về nhà, đi cùng chị Nga về nhà bạn. Dọc đường, chúng tôi đóng kịch cứ như vợ chồng đi làm lao động về. Khi thấy chúng tôi, thay vì lo sợ, bạn tôi lại cười tươi rói, nói với vợ rằng: "Thấy em về, anh mừng quá!". Vợ nó tức lắm, la chồng: "Tiền mất, không đi được mà anh mừng à?". Nó lặng thinh. Sau này nó tâm sự với tôi rằng: hôm vợ nó đi, nó chỉ cầu cho vợ nó đừng đi được để về với nó. Vợ chồng nó hiện giờ đang ở Cali (đi theo diện HO) Nghỉ xả hơi 2 tháng, vợ tôi lại tìm mối cho tôi đi nữa.

Lần thứ tư. Nơi khởi hành là Bến-Tre. Tụi tổ chức tham quá. Số lượng ước định là 50 người. Chúng còn nhận thêm người do công-an gửi, lên đến quá trăm. Tài công không chịu lái, sợ chết chìm hết. Cãi lộn rùm trời. Chuyến đi bể, cả ghe bị bắt trọn. Tôi bị giam ở Bà Bèo (K20), làm lao động. Ai đã từng bị tù ở K20 mới thấy hãi hùng. Con trâu bừa rơm làm việc đến nỗi sau khi tháo ách ra, nó nằm trổng 4 vó lên trời; thế mà tụi tôi "những sĩ quan cộng hòa" chịu nổi đấy. Nơi đây, tôi gặp con trai cụ Hồ-Hữu-Tường là Hồ-Sỹ-Tú. Lý lịch anh Tú khi khai chắc tức cười lắm. Tôi khai tôi là thợ sửa xe đạp. Thằng cha công-an hù tôi: "mặt mày anh sáng sủa thế kia chắc là sĩ quan Ngụy, nói láo là thợ sửa xe chứ gì?". Tôi bình tĩnh đáp: "Mặt mày tôi là trời sanh ra, tôi dốt nát, anh không tin thì nhìn chữ viết của tôi, anh sẽ biết tôi học đến đâu". Tên này thấy tôi nói có lý, không hỏi thêm nữa. Số là chữ tôi rất xấu. Hồi còn đi học, tôi thường bị ba tôi đánh, thầy giáo la vì tôi chữ viết nguyệch ngoạc. Nay điều này lại giúp tôi dễ nói dối. "Họa chi vi phúc là vậy". Khi bị thẩm vấn, lời khai của mọi người nhiều khi tức cười lắm. Có một ông Tầu già khi bị hỏi: "Động cơ nào thúc đẩy anh đi?" Ông đáp gọn lỏn: "Sáu lốc". Thế là hồ sơ của ông có câu: đi vì ngu. Một bà khác bị hỏi: "Tại sao chị bỏ nước ra đi?". Bà đáp: "Tôi đi vì thấy người nhà bà hàng xóm ở Mỹ gửi keo chocolat về ăn ngon quá". Thế là hồ sơ bà có câu: đi vì tham ăn. Đôi lần ở K20, tôi có ý vượt ngục, nhưng quanh trại tù là dòng sông lớn, bơi không giỏi khó thoát nên tôi vội bỏ ý định đó. Sau này, bạn tôi kể, có một luật sư tên Trung, bơi qua sông và thoát. Hiện nay anh ta định cư ở Úc. Nhờ chịu cực giỏi, lao động tốt, sau 7 tháng tôi được tha. Về nhà, đã bị xóa hộ khẩu, tôi sang ở nhà ông bà nhạc bên Gia-Định. Đi hoài không được, tôi cũng nản, nhưng không sợ. Cứ như người ghiền sì ke, hễ đâu có mối là tôi đi.

Lần thứ năm, tôi đi cùng cậu Thanh, em vợ tôi. Khởi hành ở Rạch-Giá. Người tổ chức quyết định đi Thái-Lan cho gần. Ghe chở 30 người, đi chui 100%. Tám giờ tối sẽ khởi hành. Chờ hoài tài công không đến. Chủ ghe nói: ông Ngọc, một khách hàng có kinh nghiệm lái tàu cả 30 năm, đề nghị ông Ngọc lái thay tài công. Nhiều người ngần ngừ, cuối cùng, ai cũng sợ bị bắt, đều đồng ý để ông Ngọc lái. Gần 10 giờ tối, ghe khởi hành, trời tối đen như mực, sóng vỗ vào mạn ghe rầm rầm. Trời mờ mờ sáng, một hòn đảo xuất hiện, mọi người vỗ tay reo, tưởng đã đến bờ vinh quang. Gần tới bờ, ai nấy té ngửa: công-an đứng lố nhố đang chờ chúng tôi. Té ra là đảo Phú-Quốc. Thế là trọn ghe bị bắt. Chúng tôi bị áp tải vào đất liền. Đây là lần đầu tiên cậu Thanh đi, vợ cậu đưa cho cậu 5 chỉ vàng để khi nào tới đảo có tiền đánh điện tín và chi tiêu. Sau này mới vỡ lẽ ra như sau: số là ông Ngọc vô tình kể truyện với chủ ghe rằng: "trước khi di cư vào Nam (1954) cha ông có tàu buôn chạy đường Nam Định – Hải Phòng. Lúc đó ông 18 tuổi được người lái tàu dạy tập lái. Có lần chính ông lái một mình suốt đường đi từ Nam Định tới Hải Phòng". Chủ ghe biết vậy, không mướn tài công nữa để tiết kiệm được 4 người (tài công + vợ + 2 con), lại vừa được tiền ông Ngọc. Thế là hắn có một tài công "có trên 30 năm kinh nghiệm lái tàu". Lúc tới đất liền, khi đi đường, cậu Thanh dúi cho tên công-an áp tải 5 chỉ vàng và thế là hai anh em tôi trốn thoát. Tôi lại lang thang nơi này nơi kia, bạn bè rủ tôi về Hóc-Môn gặt lúa. Tôi làm việc rất siêng năng và luôn luôn hát những bài ca cách mạng. Mọi người xung quanh đều nghĩ rằng tôi đã là một con người mới hoàn toàn. Rời Hóc-Môn về Saigon để chữa bệnh sốt rét.

Lần thứ sáu, tôi lại có mối đi. Đi đường Vũng-Tàu. Lần này tôi đi cùng hai mẹ con dì Hên, em vợ tôi. Vợ tôi đi xem bói, thày bói nói đi 3 người xui, nên cho thằng Phước, con trai tôi cùng đi (4 người 10 cây). Thầy bói còn tán rằng thằng Phước mạng thủy tương sinh với mạng mộc của tôi, có Phước được Hên, phen này thế nào cũng tới nơi. Tôi thì lại nghĩ khác. Tôi dặn dì Hên rằng: nếu chẳng may bị bắt thì dì nhận thằng Phước là con để nó được về sớm, dặn thằng Phước đừng nhận tôi là bố nó. Nghe vậy, vợ tôi vội "phủi phui" và lườm tôi.

Ghe khá lớn, đã ăn chia với chủ ghe rồi, công-an còn gửi thêm người nữa, chủ ghe không chịu vì vợ con hắn cũng ở trong chuyến này. Công-an phản phé, gài bắt hết khi thấy người cuối cùng đã lên ghe. Lúc khai lý lịch, dì Hên nhận Phước là con. Ba mẹ con dì bị giam ở khu A. Tôi bị giam ở khu B. Tôi khai tôi là thợ hớt tóc (trong trại cải tạo tôi đã học được nghề này), tôi đi hội, tình cờ đi qua gặp chuyến nhảy đại lên ghe, không mất tiền bạc gì và cũng chẳng biết chủ ghe là ai. Các anh cai tù, tóc anh nào cũng dài. Tôi được lệnh hớt tóc cho mọi người. Họ đưa cho tôi một tông-đơ rất cùn. Khi hớt, có lúc dứt cả da đầu, người được hớt la oai oái. Khổ cho tôi, hễ thấy tôi làm việc thì thằng Phước đứng ngoài cửa sổ ngó vô. Tôi lườm nó có ý đuổi nó đi nhưng nó không biết. Có lần tôi giả vờ nói: "Con nít đi chơi chỗ khác, kẻo tóc bay vô miệng" nhưng Phước cũng không

hiểu. Rồi một hôm, tên công-an đang hớt tóc nhìn nó, la lên: "Nó là con anh phải không?".
"Không" tôi đáp.
Hắn tiếp: anh mũi tẹt, mặt phèn phẹt, mặt nó giống anh như đúc. Có đúng thì nhận đi, tụi tôi đỡ phải "làm việc". Tôi thản nhiên chỉ một ông Tầu cũng có gương mặt như tôi đang đi tới, mà nói: mặt ai mà chẳng phèn phẹt, mặt ông kia cũng phèn phẹt như tôi, người giống người là thường, chẳng tin anh thử hỏi nó thì biết. Tên công-an gọi Phước lại nạt nó: "Ba mày đây phải không?".
Phước đáp: "Dạ không phải".
"Tại sao mày đến đây?". Thằng nhỏ cũng lanh trí nói: "Cháu thấy bác ấy hớt tóc coi ngồ ngộ, tóc cháu dài muốn nhờ bác ấy hớt dùm, nhưng chưa dám nói".
Tên công-an hơi khờ nhưng còn có lòng nhân, không hỏi thêm nữa và bảo tôi hớt tóc cho thằng nhỏ. Tôi mừng hết lớn, vừa hớt tóc vừa nói: "Tao hớt cho bay xong, bay không được đến đây nữa nghe không, xém tao chết oan vì mày". Từ đó Phước không đến nữa. Thực ra, dì Hên sai thằng Phước dò la xem tôi thế nào và đã dặn nó nếu công-an có hỏi thì nói muốn hớt tóc. Ba mẹ con dì Hên bị tù một tháng. Tôi lại ở tù, cái nghề hớt tóc đã làm hại tôi. Hồ sơ tôi không được xét sử, họ giữ tôi có lợi cho họ: hớt tóc khỏi tốn tiền. Vợ tôi phải chuộc tôi ra mất một cây, cho người môi giới 3 chỉ nữa. Lần 6 vượt biên tù 10 tháng.
Về nhà, tôi chán đời lắm, lại lang thang. Một hôm đang đi trên đường Trương-Minh-Ký, chợt có tiếng la: "Trời, thầy Thọ, em nhìn mãi mới ra, trông Thầy xệ quá". Đó là Minh, một học trò cũ hồi tôi còn là sinh viên đi dạy giờ ở Gò-Công. Hàn huyên một hồi, hắn hỏi nhỏ tôi: "Thầy muốn đi không?". Tôi giả vờ trợn mắt: "bộ bay muốn gài bẫy tao hả". Hắn thành thực: "không, em nói thật đấy, em đang đi tìm người, nhà em có ghe, thầy đi em lấy rẻ thôi". Tôi hẹn Minh đến nhà tôi nói tiếp cho kín đáo hơn. Tôi nhận lời đi với gia đình nó.
Lần thứ bảy. Đi từ Cà-Mâu sang Mã-Lai. Ghe đi sông, dài 11 mét. Anh Ba của Minh lái ghe, cô Điệp, chị Minh là người chỉ huy, thu tiền, lo việc bốc người, Minh là thợ sửa máy. Tôi và anh Tốn, bạn cô Điệp, trước làm ở Hàng-Không VN là 2 người tính tọa độ. Có hải bàn, máy bơm nước. Lần này tôi đem theo hai thằng Phước, Lộc. Ba cha con mất 4 cây. Kiềng vàng, vòng vàng lưỡng long chầu nguyệt của vợ tôi đều dùng vào chuyến đi này cho hai thằng con. Anh chị Tốn cùng 3 đứa con cộng chung với bà con họ hàng nhà Minh tất cả là 25 người lớn nhỏ. Tụi tôi để ra 6 tháng để "điều nghiên". Khi đi bán muối, lúc bán củi, lúc bán chuối, bán dừa, bán khoai, ...
Thời gian này là thời gian tôi giang hồ nhất. Cuộc đời bềnh bồng trên sông nước. Đêm rằm, neo ghe trên sông, trăng sáng vằng vặc, sóng nước mênh mông, hồn tôi nở tới vô biên, tình tôi bao trùm vũ trụ. Tôi thấy cô đơn hơn bao giờ hết, và chợt hiểu tại sao Lý-Bạch ôm bóng trăng mà chết.
Đêm không trăng, muôn ngàn vì sao lấp lánh trên bầu trời, hàng trăm con đom đóm lập lòe trên hàng cây bầu hai bên bờ sông, tôi nghĩ đến thân phận mình, không biết tôi sẽ đi về đâu. Có thể sẽ sống huy hoàng nơi đất khách quê người, cũng có thể sẽ chìm sâu dưới lòng đại dương, tôi nghĩ đến má tôi, nghĩ đến vợ con tôi, nước mắt tự nhiên trào ra không cầm được.
Đi theo ghe thường xuyên, da tôi dễ bắt nắng, có 2 tháng tôi đen như củ súng, lúc về nhà, má tôi không nhận ra tôi. Như vậy càng tốt. Người xấu xí ít ai để ý. Minh có lần nói với tôi: "vượt biên, nhận những người đẹp trai hoặc nghệ sĩ, dễ bị lộ", và hắn đã từ chối không nhận bác sĩ Lân, bạn tôi, vì anh Lân khá đẹp trai.
Tụi tôi chở hàng qua các đồn công-an biên phòng, la cà vào làm quen, rủ công-an đi ăn nhậu. Anh Ba là một bợm nhậu, tính tình hời hợt, vui đâu chầu đấy, nên sau có 2 tháng, anh đã

quen rất nhiều công-an. Anh Tốn mách kế: nên chơi với tụi công-an trẻ để dễ lừa nó.

Một hôm, sau khi "đánh chén", Dũng, một công-an trẻ mở lời: "các anh có quen ai muốn vượt biên mách mối cho em với, tụi bên sông ông Đốc làm ăn mập lắm, ở đây em đói dài!". Thật là "buồn ngủ lại gặp chiếu manh", anh Ba đưa mắt nhìn tôi. Tôi hiểu ý, liền nói: "những người vượt biên bị gài nhiều, thành ra họ dè dặt lắm". Dũng đáp: "Em không như vậy đâu, anh cứ tìm đi rồi anh cũng có phần". Tôi ỡm ờ: "Chia tư nhé, chú ba, tôi một". Dũng bắt tay tôi liền.

Về nhà, chúng tôi bàn tính. Những chuyến đi buôn sau có thêm ông Thái là cậu của anh Ba. Hôm đó, đang nhậu cua rang muối, tôi làm ra vẻ hớn hở nói với Dũng: "Dũng à, anh tìm được một chỗ, họ hẹn rằng nếu thoát họ đưa Dũng bốn cây, họ cho tụi anh một cây, vàng họ giao cho anh và cậu Thái giữ, họ yêu cầu ngày họ "đổ quân" thì Dũng đừng xét các ghe nhỏ, Dũng có chịu không?". Dũng đồng ý liền. Một tuần sau, tôi đưa Dũng một radio cassette nói dối là của khách hàng biếu. Cứ 10 ngày hoặc 2 tuần lại cho Dũng quà, khi thì tiền, khi thì vải vóc, quần áo, khi thì rượu mạnh, bánh kẹo ngoại quốc.

Tháng 3 âm-lịch đã đến (tháng Ba bà già đi biển!). Ngày 9-3, tụi tôi "xuất quân". Trên ghe lớn có anh Ba, tôi và Minh, đến chơi với Dũng, cũng là ngày Dũng không xét các ghe nhỏ. Lúc ăn trưa, anh Ba "phá mồi" hơn là uống. Hai giờ chiều, vô tình, Dũng đưa cho tôi cái ống nhòm để nhìn thử. Hắn hỏi: "Anh thấy các thứ có rõ không?". "Rõ lắm, ống nhòm tốt quá, thật là ống nhòm của công-an biên phòng có khác, ai mà thoát nổi", tôi đáp. Và tôi đã thấy 4 ghe nhỏ của "phe ta". 5 giờ 30 tụi tôi chào Dũng ra về, hẹn sẽ gặp lại tuần sau. Ghe tôi ra thẳng cửa biển, nơi các ghe nhỏ đợi. Mọi người lên hết ghe lớn, còn thiếu cô Điệp, 2 mẹ con chị Tốn và 2 người cháu cô Điệp. Đúng 9 giờ tối, tụi tôi "đề" như ước hẹn, bỏ lại 5 người. Ghe chỉ còn 20 người. Máy vừa nổ, bỗng có người quẩy một gánh tiến gần đến chỗ tôi đậu, có ý kiếm ai. Hắn lẩm nhẩm một mình: "Bảo là đặt bánh téc cho đám cưới mang ra hòn hay là mang đi vượt biên thì có". Chuyến đi có thể bị bể rồi, không đến lấy thì chết cha Tư Lé này, gần 200 đòn bánh téc làm sao bây giờ". Nghe vậy chúng tôi sợ quá, tôi la lớn: "Anh Tư đấy hả, đợi anh muốn chết, sao tới trễ thế, đem bánh xuống đây". Tư Lé đáp giọng vui mừng: "Ừa, để tôi đem xuống". Tôi nói khẽ với anh Tốn: "mang đại hắn đi, hắn trống miệng lắm, để hắn trở về, có khi mình chết". Anh Tốn đồng ý.

Tư xuống ghe, tôi nói tiếp: "Anh Tư nằm tạm chỗ này, ngủ một giấc đi, tới hòn lấy tiền nhé".

"Ủa, mà có xa không?". "Độ hơn một tiếng", tôi đáp.

"Vậy được, tôi cũng buồn ngủ lắm, đêm qua thức cả đêm để kịp giao hàng bữa nay".

Nói rồi, Tư Lé nằm xuống sàn ghe có lót tấm ni-lông. Vài phút sau, hắn đã gáy khò khò.

Đi suốt đêm, ghe tôi có gặp vài ghe đánh cá, nhưng vẫn bình yên. Trời sáng rõ, Tư Lé tỉnh giấc, ngơ ngác. Tụi tôi đành nói sự thật. Tư la làng và khóc quá. Cô Lý an ủi Tư: "Lỡ rồi, tụi tôi sẽ mang anh đi Mỹ, anh có thể bảo lãnh vợ con". Em tôi nói, nghề anh ở Cali làm ăn khấm khá lắm. Tư cũng phải chịu trận thôi.

Ra tới hải phận, gặp cướp lần thứ nhất. Có lẽ là tụi đánh cá Thái-Lan, "mỡ để miệng mèo thì nó đớp", thấy ghe tôi, biết là vượt biên. Sáu thằng phóng sang, tụi tôi gom được 8 chiếc nhẫn vàng y, đưa cho chúng. Chúng lại phóng về thuyền chúng, quăng cho tụi tôi một bịch mì gói và 2 thùng ni-lông nước ngọt.

Tụi tôi trực chỉ Mã-Lai, xế trưa gặp cướp Mã-Lai. Chúng đen như cột nhà cháy, hung dữ lắm. Chúng lục lọi ghe, lấy tất cả quần áo tốt, lột cả cái áo len cô Lý đang mặc, lấy cả chục đòn bánh téc. Chúng tôi lạy nó như tế sao. Lần này dâng chúng

một sợi giây chuyền và hai đôi xuyến. Chúng phóng về ghe chúng, không hãm hiếp ai và cho lại tụi tôi cái hải bàn. Thật là phúc đức.

Một đỗi sau, bỗng ghe chòng chành, Minh nhẩy xuống biển xem xét gầm ghe, thấy mất một con ốc nơi bánh lái, nó vội lấy giây thép cột chặt những con ốc còn lại.

Xa tít, có một điểm đen. Chúng tôi bảo nhau, mọi người đều nhìn vào điểm ấy, nếu thấy bất động, đó là núi, nếu di chuyển là mây. Cuối cùng, xác định là núi, tức là sắp tới đất liền. Ghe tôi cứ thẳng tiến. Biển ngày đó khá êm. Đàn bà, con nít mệt nhoài. Thằng Phước xoa dầu cù là cho thằng Lộc vì Lộc rét run. Tôi thì tát nước ở ghe ra biển vì máy bơm nước đã hư. Một rặng dừa nơi bãi biển hiện rõ dần. Chúng tôi đi đúng hướng, chắc nhờ Phật độ, Chúa ban ơn. Tám giờ tối, cách bờ khoảng 500 hoặc 600 mét gì đó, ghe không vào được, chúng tôi phải lội vào bờ. Nước có chỗ sâu, chỗ nông. Chỗ sâu nhất đến ngực tôi. Phước, Lộc ngồi trên vai "ông Thọ". 21 người đều lên được bờ. Đó là một làng đánh cá Mã-Lai. Dân làng báo tin cho cảnh sát. Chúng tôi được chở đến một đồn Mã-Lai. Mọi người bị khám xét, lại bị cướp cạn lần nữa, ai cũng chỉ còn vài bộ quần áo cũ. Đồ ăn bỏ lại hết trên ghe, nhiều nhất là bánh tét.

Tính ra, tụi tôi chỉ trải qua có 53 giờ lênh đênh trên biển cả. Lúc đi, vợ tôi đã khâu vào cửa quần của tôi một chỉ vàng, cửa quần thằng Phước một chỉ nữa. Tôi đeo vào tay một cà rá 5 phân để "biếu" cướp nếu gặp. Tất cả đều là vàng y. Vợ tôi bảo để chỗ đó kín, đệm vải dầy, ít khi nắn tới, nếu có nắn thấy cồm cộm nó cũng không nghi. Vợ tôi mưu cao quá, bà ấy là cựu học sinh TV. Thật là con cháu Hai Bà có khác. Cái nhẫn 5 phân tôi đã tặng cướp Thái-Lan. Còn 2 cái ở cửa quần tôi đã chi tiêu trong 2 tháng ở đảo Bi-đông.

Tới Bi-đông, tôi đánh ngay điện tín cho vợ tôi. Nội dung bức điện tín do vợ tôi thảo ra, bắt tôi học thuộc lòng, nếu tới Mã-Lai, như sau: "Phước Lộc Thọ đang ở nhà cô Mai, đám cưới 20 người (thay vì 25) tới dự. Bảo cậu Thái cho Dũng 4 cây Colgate".

Chúng tôi đã giữ đúng lời hứa, cậu Thái trao cho Dũng 4 cây vàng. Dũng còn nói: nếu biết thế, Dũng đã đi theo tụi tôi rồi. Ở Bi-đông, tôi gửi gấm Tư Lé cho anh trưởng trại Rớt, nhờ anh Rớt giúp cho Tư Lé đi Úc để dễ bảo lãnh vợ con.

Ba cha con tôi được vào Mỹ. Cô Lý có chồng bảo lãnh cũng đi Mỹ. Còn lại, tất cả đều đi Úc, trong đó có Tư Lé.

Sau 5 năm xa cách, vợ chồng con cái chúng tôi được đoàn tụ theo chương trình ODP.Trải qua nhiều gian khổ, tôi thấy cuộc đời quả vô thường. Được còn, mất mát như không. Vì vậy, nay tôi tìm đến chốn Thiền Môn để di dưỡng tính tình lúc "giòng đời trôi đã về chiều".

Nói rồi, ông Thọ ngâm vang:

Trần gian chẳng phải nơi ta ở,
Về, chỉ về cung Đâu Xuất thiên

Ông Thọ thật là một người vừa có tính nghệ sĩ, vừa có tâm đạo. Hai câu thơ trên đã được ông sửa theo ý ông trong bài thơ của Bạch-Cư-Dị :

Đã mến không môn, chẳng thích tiên,
Chuyện ni e cũng việc hư truyền
Bồng lai chẳng phải nơi ta ở
Về, chỉ về cung Đâu Xuất thiên.

Lang Toe
3/2002